|  |
| --- |
|  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NGỮ VĂN 6**

**Năm học 2021 – 2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **I. Trắc nghiệm** | - Nhận diện truyện đồng thoại, nhân vật, chủ đề  - Nhận diện ngôi kể. | - Xác định các đơn vị kiến thức Tiếng Việt.  - Hiểu được những thông điệp gửi gắm qua bài thơ. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 6,0  1,5  15% | 6,0  1,5  15% |  | 12,0  3,0  30% |
| **II. Tự luận** | - Ngôi kể | - Lí giải những nội dung đặc sắc trong văn bản, thông điệp được gửi tới qua văn bản  - Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong văn bản. | - Viết bài văn kể lại trải nghiệm của em |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 1,0  0,5  5% | 2,0  2,5  25% | 1,0  4,0  40% | 5,0  7,0  70% |
| ***Tổng số câu***  ***Tổng số điểm***  ***Tổng %*** | **7,0**  **2,0**  **20%** | **9,0**  **4,0**  **40%** | **1,0**  **4,0**  **40%** | **17**  **10**  **100%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Môn kiểm tra: Ngữ văn 6**

Thời gian: 60 phút

*(Đề kiểm tra gồm:02 trang)*

**Phần I: Trắc nghiệm (3đ)**

**Câu 1: Văn bản *“Bài học đường đời đầu tiên”* là của tác giả nào?**

A. Tố Hữu B. Kim Lân

C. Tô Hoài D. Tô Hiệu

**Câu 2: Nhân vật Dế Mèn đã nhận ra bài học đường đời đầu tiên cho mình sau khi gây ra cái chết cho nhân vật nào?**

A. Dế Choắt B. Chị Cốc

C. Dế Trũi D. Nhà Trò

**Câu 3: Trong văn bản *“Nếu cậu muốn có một người bạn”* của tác giả E-xu-pe-ri, cụm từ *“cảm hoá”* xuất hiện bao nhiêu lần?**

A. 12 B. 13

C. 14 D. 15

**Câu 4: Cảm nhận của cáo về cánh đồng lúa mì là:**

A. Không nhớ gì B. Nhớ đến mái tóc của hoàng tử bé

C. Nhớ nụ cười của hoàng tử bé D. Nhớ đến con gà và những bữa tiệc

**Câu 5: Trong văn bản *“Cô bé bán diêm”* – An-đéc-xen, ở lần quẹt diêm thứ mấy em bé thấy một bàn ăn và ngỗng quay?**

A. Lần 1 B. Lần 2

C. Lần 3 D. Lần 4

**Câu 6: Văn bản *“Bắt nạt”* được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bátB. Tự do

C. Ngũ ngôn D. Bảy chữ

**Câu 7: Câu văn *“Cái chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một ngã nghiện thuốc phiện.”* sử dụng biện pháp tu từ gì?**

A. Nhân hoá B. So sánh

C. Hoán dụ D. Ẩn dụ

**Câu 8: Phép tu từ nổi bật trong câu văn: *“Dọc sông, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước.”* là gì?**

A. Nhân hoá B. So sánh

C. Hoán dụ D. Ẩn dụ

**Câu 9: Em hãy tìm từ láy xuất hiện trong câu văn sau: *“Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh.....”***

A. Rung rinh, rì rào B. Rung rinh, rì rào, khóm khoai

C. Cánh chú, rung rinh C. Cánh chú, rung rinh, rì rào, khóm khoai

**Câu 10: Điệp ngữ là gì?**

A. Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh.

B. Việc vận dụng sự gần âm, đồng âm để tạo ra lối diễn đạt vui nhộn, hài hước

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B sai

**Câu 11: Yếu tố “tri” trong từ “tri âm” có nghĩa là gì?**

A. Hiểu biết B. Tri thức

C. Hiểu D. Nhìn thấy

**Câu 12:** **Từ ghép phân nghĩa tiếng phụ có nghĩa hẹp hơn tiếng chính, đúng hay sai?**

A. Đúng B. Sai

**Phần II. Tự luận (7đ)**

**Bài 1 (3đ): Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*"Ngày xưa, có một chú Ngựa Trắng rất thơ ngây. Bộ lông chú trắng nõn nà như một đám mây bồng bềnh trên nền trời xanh thẳm. Mẹ chú yêu chú lắm. Mẹ hay căn dặn:*

*- Con phải ở cạnh mẹ đây. Con hãy hí to lên khi mẹ gọi nhé!*

*Mỗi khi nghe mẹ gọi, Ngựa Trắng hí lên những tiếng non nớt thật đáng yêu. Những lúc ấy, ngựa mẹ vô cùng vui sướng. Ngựa mẹ chỉ thích dạy con tập hí hơn là luyện cho vó con phi dẻo dai hoặc cú đá hậu mạnh mẽ.*

*Gần nhà chú Ngựa Trắng ấy có anh Đại Bàng Núi. Anh ta sải cánh thật vững vàng. Mỗi lúc lượn vòng, cánh không động, khẽ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng cứ loang loáng trên bãi cỏ.*

*Ngựa Trắng mê quá, chú cứ ước ao như anh Đại Bàng. Có lần chú nói với Đại Bàng:*

*- Anh Đại Bàng ơi! Làm thế nào để có cánh như anh?*

*Đại Bàng đáp:*

*- Phải đi tìm! Cứ quanh quẩn bên mẹ mãi thì bao giờ mới có cánh.*

*Thế là Ngựa Trắng xin phép mẹ lên đường cùng Đại Bàng. Thoáng cái đã xa lắm... Chưa thấy "đôi cánh" đâu nhưng Ngựa Trắng đã gặp nhiều cảnh lạ, Ngựa thích thú vô cùng nhưng chỉ phiền là trời mỗi lúc một tối, thấp thoáng đâu đây những vệt sáng sao trời..."*

*(Trích Đôi cánh của Ngựa Trắng- Thy Ngọc)*

**Câu 1 (1.0đ):** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?Nêu những hiểu biết của em về kiểu văn bản đó?

**Câu 2 (1.0đ):** Nhân vật Ngựa Trắng trong truyện vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người, em hãy chỉ rõ đặc điểm đó.

**Câu 3 (1.0đ):** Em hãy tìm 02 từ ghép xuất hiện trong văn bản và đặt 02 câu văn hoàn chỉnh với mỗi từ ghép đó.

**Bài 2 (4đ):**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi.

................................ Hết ...................................

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:.................................... SBD...................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

**Phần I. Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | C | B | D | B | B | C | B | A | A | A | C | A |

**Phần II. Tự luận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| Bài 1 | Câu 1 | - Thể loại: Truyện đồng thoại  *- Khái niệm:*  *+ là truyện viết cho trẻ em*  *+ có nhân vật là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá*  *+ các nhân vật này vừa mang đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật, vừa mang đặc điểm của con người.* | 0.25  0.75 |
| Câu 2 | Nhân vật Ngựa Trắng là nhân vật của truyện đồng thoại  - Đặc điểm của loài vật: lông trắng, hí, phi, đá hậu  Học sinh nêu được đặc điểm của loài vật cá Chuối mẹ  - Đặc điểm của con người: suy nghĩ và tư duy như con người, các yếu tố biểu cảm giống con người *“mê quá”, “ước ao”, “nói với Đại Bàng”*, *“xin phép mẹ”, “thích thú vô cùng”* | 0.5  0.5 |
| Câu 3 | - Học sinh tìm được 02 từ ghép (mỗi từ được 0.25đ)  - Đặt 02 câu tương ứng với 02 từ ghép đó (mỗi câu 0.25đ)  VD: “bộ lông”, “sao trời”  + Bộ lông chú chó nhà em màu nâu.  + Trên vũ trụ, những ông sao trời đang sáng lấp lánh. | 0.5  0.5 |
| Bài 2 | ***\* Hình thức:***  - Bố cục ba phần rõ ràng  - Trình tự các sự việc được kể hợp lí  - Biết vận dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm với tự sự  - Trong bài văn không sai lỗi chính tả, bài văn mạch lạc, có sự liên kết giữa các câu.  - Ngôi kể phù hợp, nhất quán trong lời xưng hô  ***\* Nội dung:*** Đảm bảo các ý sau:  **- Mở bài:** Giới thiệu về trải nghiệm sẽ được kể: trải nghiệm khiến bản thân thay đổi, Giới thiệu thời gian, không gian, những người liên quan?  **- Thân bài:**  + Nguyên nhân câu chuyện?  + Diễn biến câu chuyện như thế nào? Trong câu chuyện đó mọi người đã nói và làm gì?  + Câu chuyện vui hay buồn, tâm trạng của em và mọi người ra sao?  + Chuyện kết thúc như thế nào? Tâm trạng của người kể và những người xung quanh  + Cảm xúc của em khi nhớ và kể lại câu chuyện  + Những bài học kinh nghiệm người kể rút ra được  **- Kết bài:** Cảm xúc của người viết với câu chuyện đã xảy ra.  \*Lưu ý: Khuyến khích học sinh sử dụng những câu văn có xuất hiện các biện pháp tu từ đã học: so sánh, nhân hoá, … | | **1.5 điểm**  **1.5 điểm**  **0.5 điểm** |